

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng thành viên và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Cơ quan đại diện Chủ sở hữu” là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

b) “**Người quản lý Công ty**” bao gồm Hội đồng thành viên, Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

c) “Người đại diện theo pháp luật” là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

d) “Người đại diện phần vốn của Công ty” là cá nhân được Công ty uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;

đ) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

e) “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

g) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

h) “Nghị định số 97/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

i). “Công ty” là từ gọi tắt của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, văn bản pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP TAM HIỆP;**

b) Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Tam Hiep Forest Company Limited;

c) Tên Công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP TAM HIỆP;

d) Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Mã số Công ty: 5800000382.

3. Trụ sở giao dịch chính: Số 132, Hiệp Thành 2, xã Tam Bồ, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

a) Số điện thoại: (063).3785039, (063).3872081. Fax: (063).3785039;

b) Email: ctylntamhiep@lamdong.gov.vn;

c) Website: <http://congtylamnghieptamhiep.com>.

4. Tùy theo tình hình, điều kiện kinh doanh, Công ty có thể thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, các điểm kinh doanh ở các địa điểm phù hợp với yêu cầu cụ thể và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập các công ty con trực thuộc do Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty quyết định trên cơ sở đề nghị của Công ty.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức, quản lý và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này;

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có biểu tượng, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác trong phạm vi số vốn điều lệ của mình.

Điều 4. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác (nếu có);

b) Đảm bảo việc làm cho người lao động và lợi ích của Công ty theo quy định của pháp luật;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp và người lao động trong Công ty;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty.

2. Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|------------|--|-----------------|
| 1 | Trồng rừng và chăm sóc rừng | 0210 |
| 2 | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; điều tra, tư vấn, thiết kế lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh lâm, nông kết hợp. Dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật, giống cây trồng, hàng nông lâm sản. Khai thác, chế biến, kinh doanh lâm sản các loại. Khai thác tài nguyên khoáng sản: bentonic, đá, cát. Sản xuất vật liệu xây dựng. | |

Ngoài các ngành nghề kinh doanh nêu trên, Công ty được kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty.

3. Phạm vi hoạt động: Công ty hoạt động trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ tại thời điểm 01/01/2017: 12.000 triệu đồng (Mười hai tỷ đồng);

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật;

3. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định tăng vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Thời gian hoạt động

1. Thời gian hoạt động của Công ty kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho đến khi có quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu về chấm dứt hoạt động;

2. Công ty có thể giải thể trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

Điều 7. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
Địa chỉ: số 04, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty;
2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quản lý nhà nước đối với Công ty

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam;
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật;
3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 11. Quyền của Công ty

1. Quyền của Công ty đối với vốn và tài sản:
 - a) Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty;
 - b) Được quyền quyết định đối với vốn và tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
 - c) Sử dụng và quản lý tài sản được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật;
 - d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty không điều chuyển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn, tài sản của Công ty theo phương thức không thanh toán;
 - e) Có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các quyền khác của Công ty đối với vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của Công ty trong kinh doanh:

a) Tự chủ trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và bảo đảm kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề được cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty chấp thuận và theo quy định của pháp luật; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước;

c) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước, ngoài nước; tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng;

d) Tự quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do Nhà nước quy định;

e) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác trong nước; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ Công ty khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước theo quy định của pháp luật;

h) Xây dựng, áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, xử lý vi phạm kỷ luật, cho thôi việc đối với lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động;

k) Quyết định cử cán bộ, công nhân viên của Công ty đi công tác trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước và tỉnh Lâm Đồng;

l) Có các quyền kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền của Công ty về tài chính:

a) Huy động vốn để kinh doanh dưới các hình thức như: vay vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính; vay của các tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp, của người lao động; phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;

b) Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty;

c) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

d) Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định theo quy định của pháp luật;

g) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty;

h) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí theo quy định của pháp luật;

i) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật;

k) Được từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

l) Thực hiện các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ của Công ty về vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn Công ty tự huy động; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi tài sản của Công ty;

b) Đánh giá lại tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nghĩa vụ khác của Công ty về vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh;

b) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;

c) kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong Công ty; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp;

thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật;

đ) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định và tiêu chuẩn đã đăng ký, công bố;

e) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ của Công ty, công khai thông tin về hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin báo cáo; kịp thời sửa đổi, bổ sung thông tin trong trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ;

h) Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh;

i) Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng.

3. Nghĩa vụ của Công ty về tài chính

a) Kinh doanh có lãi, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty khác (nếu có); quản lý sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty giao, cho thuê. Hội đồng thành viên, Giám đốc có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi, nợ không thu hồi được theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khác khi Nhà nước yêu cầu;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Công ty tham gia hoạt động công ích

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Công ty quy định tại các Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này; khi tham gia hoạt động công ích, Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá do pháp luật về đấu thầu quy định hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2. Được bảo đảm thời hạn cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý;
3. Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
4. Bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi như nhau cho các khách hàng;
5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

Chương III **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN** **ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY**

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
2. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty;
4. Quyết định dự án đầu tư phát triển;
5. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
6. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;
7. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;
8. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
9. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
10. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;
11. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
12. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
13. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
14. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 15. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Công ty

1. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty;
2. Tuân thủ Điều lệ công ty;
3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty;
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty;
5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty;
6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và và Điều lệ này.

Chương IV TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 16. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp 2014, gồm: Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên;
2. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Công ty có thể thay đổi, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trên cơ sở các quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 17. Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
2. Hội đồng thành viên bao gồm Chủ tịch và các thành viên khác, số lượng không quá 03 người. Chủ tịch Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách, các thành viên Hội đồng thành viên còn lại làm việc theo chế độ không chuyên trách và do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật;
3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên nhân danh công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với công ty do công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

2. Hội đồng thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các nội dung theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc;

c) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty;

d) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của công ty;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp;

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty;

3. Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

b) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm toàn diện mọi hoạt động của công ty trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty và pháp luật nhà nước. Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty của công ty mình và các doanh nghiệp khác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến Hội đồng thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của cơ quan đại diện chủ sở hữu và nghị quyết Hội đồng thành viên;

e) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của công ty, kết quả quản lý điều hành của Giám đốc;

g) Tổ chức công bố, công khai thông tin về công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 20 của Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của công ty;

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty;

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của công ty và Nhà nước;

3. Trung thành với lợi ích của công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ, tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty;

5. Chấp hành các nghị quyết của Hội đồng thành viên;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty;

7. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng thành viên có hành vi vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Hội đồng thành viên có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 24. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ công ty. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề

cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc;

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp, nếu có trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, thông qua phương hướng phát triển công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp;

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp;

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty;

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên;

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp;

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong công ty, công ty con do công ty nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác;

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao khác được tính vào chi phí quản lý công ty;

11. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty;

12. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Điều 25. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận (tại thời điểm chuyển giao giữa Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Luật Doanh nghiệp năm 2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty). Giám đốc có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc Công ty:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty;

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên Công ty;

đ) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước khác;

g) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

Điều 26. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty

1. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

2. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên và của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty;

3. Quyết định các công việc hàng ngày của công ty;

4. Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Hội đồng thành viên chấp thuận;

5. Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;

6. Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

7. Tuyển dụng lao động;

8. Lập và trình Hội đồng thành viên báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;

9. Kiến nghị phương án tổ chức lại công ty, khi xét thấy cần thiết;

10. Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 27. Nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

3. Trung thành với lợi ích của Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 28. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;

b) Có đơn xin nghỉ việc;

2. Giám đốc Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao hàng năm trong 02 năm liên tục;

c) Không có đủ trình độ và đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;

d) Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật;

e) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 29. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh quý, năm và phương hướng thực hiện trong thời gian đến của Công ty cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc phải mời Hội đồng thành viên hoặc người được Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Hội đồng thành viên hoặc trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 30. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định:

a) Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty;

b) Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên;

c) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm b Khoản này;

d) Người quản lý của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;

đ) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm d Khoản này;

Người ký hợp đồng phải thông báo cho Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch; đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

2. Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định của pháp luật và quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 31. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm để giúp Chủ sở hữu Công ty kiểm soát việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Hội đồng thành viên và Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên:

a) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành được đào tạo;

b) Không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty;

- Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

- Kiểm soát viên khác của Công ty.

d) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;

đ) Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

3. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên:

a) Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty;

b) Kiểm soát viên xây dựng kế hoạch công tác hàng năm (chi tiết theo quý) trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt;

c) Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được giao; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết;

d) Báo cáo kết quả kiểm soát 6 tháng, năm trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

đ) Ngoài ra, Kiểm soát viên làm việc theo Quy chế hoạt động kiểm soát viên theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 32. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Tham gia các cuộc họp của Công ty, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện Chủ sở hữu với Công ty; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty về các kế hoạch, dự án

hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành Công ty;

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

3. Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Công ty;

4. Yêu cầu Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty;

5. Yêu cầu những người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

6. Trường hợp phát hiện Hội đồng thành viên, Giám đốc và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ Công ty phải báo cáo ngay cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và cá nhân có liên quan.

Điều 33. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty;

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan;

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật;

6. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này đều phải trả lại Công ty.

Điều 34. Miễn nhiệm, cách chức đối với Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện Chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 35. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

1. Phó Giám đốc:

a) Hội đồng thành viên quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty;

b) Số lượng Phó Giám đốc Công ty là 01 người. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 01 Phó Giám đốc, Hội đồng thành viên báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu xem xét, quyết định;

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công, uỷ quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên, Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

2. Kế toán trưởng:

a) Hội đồng thành viên quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Kế toán trưởng theo phân công, uỷ quyền của Giám đốc, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

4. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên Công ty;

c) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của doanh nghiệp Nhà nước khác.

5. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

6. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 36. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty

1. Người quản lý Công ty được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty;

2. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các chức danh quản lý Công ty. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 37. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Người quản lý Công ty quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cơ quan Chủ sở hữu giao.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

Điều 38. Hình thức tham gia quản lý Công ty của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể người lao động Công ty;
2. Tổ chức Công đoàn Công ty;
3. Ban Thanh tra Nhân dân;
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thoả ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thoả ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thoả ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn

đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

Điều 40. Nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng trách nhiệm đã ký với Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền, thực hiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan đến lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan đến lao động, được Hội nghị toàn thể người lao động Công ty thông qua;

2. Người lao động phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề để hoàn thành công việc được giao;

3. Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh Lâm Đồng và phương án, tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án sắp xếp lại lao động của Công ty;

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động và các quy định hợp pháp của Công ty.

Chương V QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 41. Quản lý tài chính của Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Quy chế quản lý tài chính Công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 và các quy định của pháp luật liên quan.

Chương VI TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 42. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 43. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 44. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty bằng văn bản theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty phù hợp với pháp luật có liên quan.

Điều 45. Giải thể, phá sản Công ty

1. Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

2. Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 46. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 47. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu

1. Hội đồng thành viên lập và gửi cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo.

2. Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty:

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh;
- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 48. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty những thông tin sau đây:

- a) Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ Công ty;
- b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- c) Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn không quá 150 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
- d) Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố phải trước ngày 31 tháng 07 hàng năm;
- đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất tính đến năm báo cáo;
- e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác;
- g) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty.

2. Báo cáo thực trạng quản trị Công ty bao gồm các thông tin sau đây:

- a) Thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;
- b) Thông tin về người quản lý công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao, mức tiền lương, thưởng, cách thức trả tiền lương và các lợi ích khác; những người có liên quan và ích lợi có liên quan của họ với Công ty; bản tự kiểm điểm, đánh giá hàng năm của họ trên cương vị là người quản lý Công ty;
- c) Các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty; các quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên;
- d) Thông tin về Kiểm soát viên và hoạt động của Kiểm soát viên;
- đ) Thông tin về Hội nghị người lao động; số lượng lao động bình quân năm và tại thời điểm báo cáo, tiền lương và lợi ích khác bình quân năm trên người lao động;
- e) Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và các báo cáo của Kiểm soát viên;
- g) Thông tin về các bên có liên quan của công ty, giao dịch của Công ty với bên có liên quan;
- h) Các thông tin khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Thông tin được báo cáo và công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Điều 49. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

d) Thay đổi người quản lý Công ty, gồm Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán;

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các người quản lý doanh nghiệp;

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 50. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 51. Quản lý con dấu của Công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tam Hiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 54. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Điều lệ này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường, cá nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản quy định trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Yên